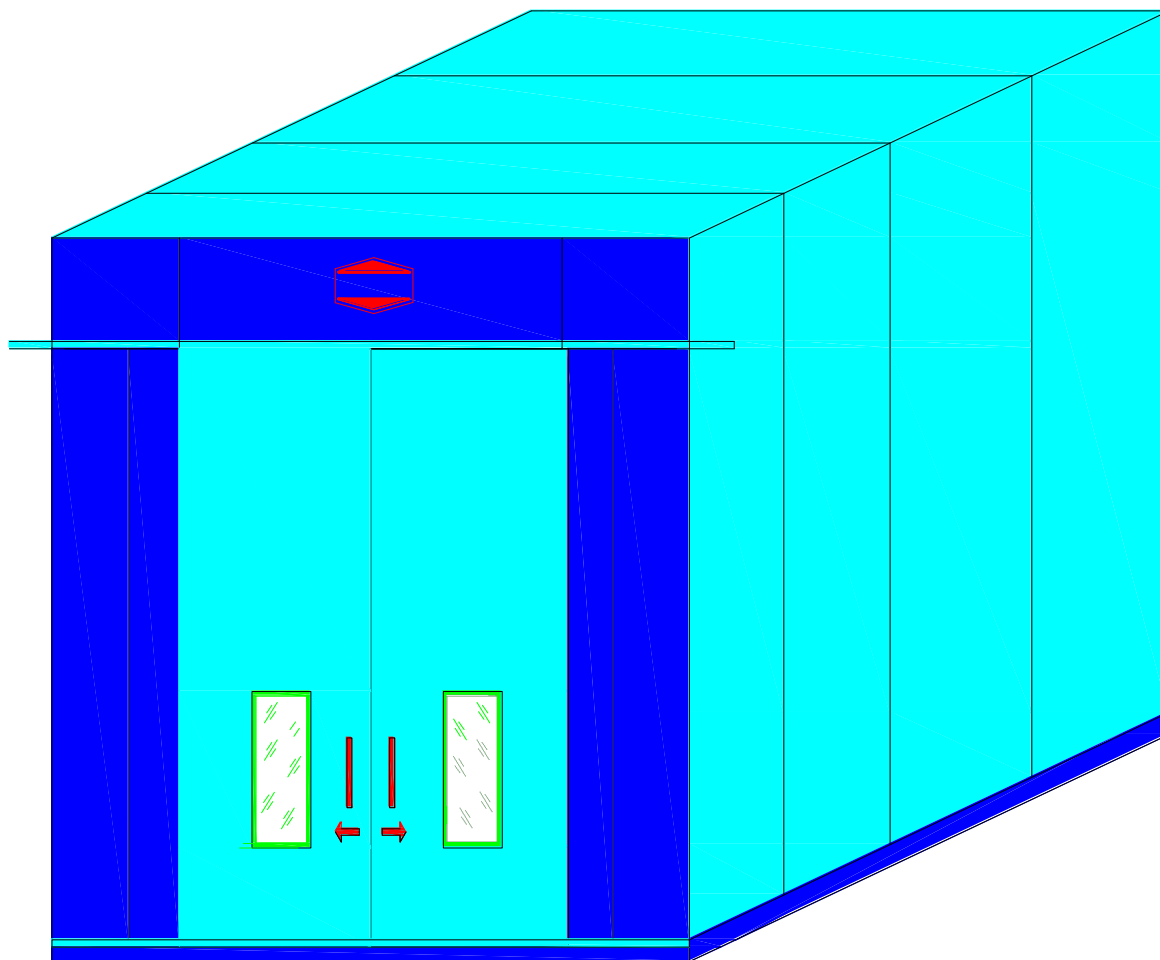


THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM BẢO VỆ CHỐNG MƯA THEO TIÊU CHUẨN MIL-STD-810H PHƯƠNG PHÁP 506.6/QUY TRÌNH II

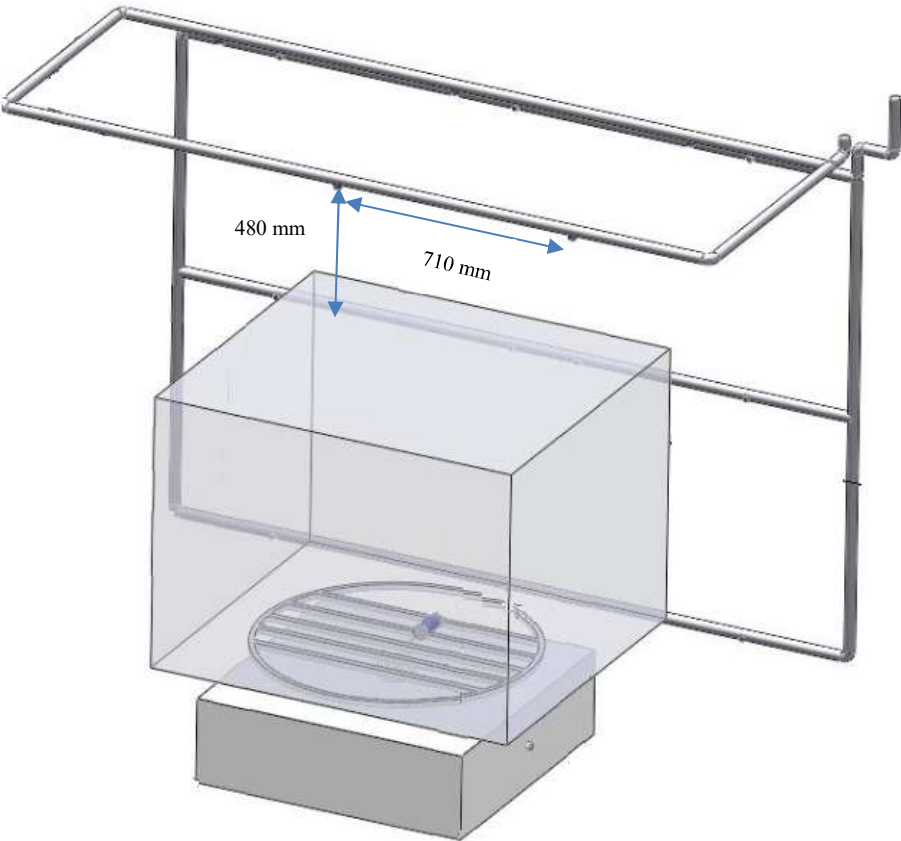
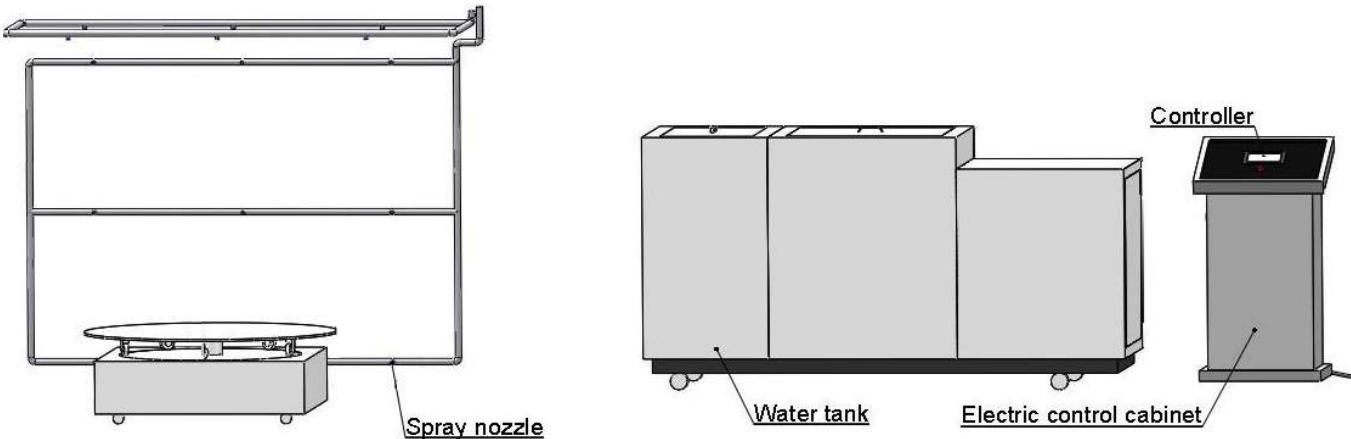
*Walk-in Rain Test Chamber
(MIL-STD-810H Method 506.6/Procedure II)*

Model : KA - RTC- 50



Hình ảnh chỉ mang tính minh họa cho sản phẩm

GIỚI THIỆU THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM BẢO VỆ CHỐNG MƯA
THEO TIÊU CHUẨN MIL-STD-810H PHƯƠNG PHÁP 506.6/ QUY TRÌNH II
MODEL: KA - RTC- 50



Thiết bị thử nghiệm bảo vệ chống mưa theo tiêu chuẩn MIL-STD-810H phương pháp 506.6/ Quy trình II là cách để mô phỏng khả năng xâm nhập của nước lên thiết bị theo tiêu chuẩn Quân đội thực hiện trong phòng thí nghiệm.

Trong buồng thử nghiệm **bảo vệ chống mưa theo tiêu chuẩn MIL-STD-810H** phương pháp 506.6/ Quy trình II, mẫu vật bị tác động bởi lượng nước ở áp suất cố định (276kPa), bề mặt mẫu cách đầu phun là 480 mm và bố trí đầu phun sao cho 0.56 m² bề mặt mẫu có 1 đầu phun và thời gian thử nghiệm liên tục ít nhất 40 phút cho mỗi phía.

- Buồng bằng vách khung nhôm và kính cường lực để dàng quan sát mẫu từ bên ngoài
- Mặt sàn chịu tải có hệ thống rãnh thoát nước
- Cửa buồng bằng kính chịu lực, mở sang 2 bên có gioăng kín để dàng đẩy mẫu ra vào
- Giàn phun làm bằng ống chịu nhiệt, có gắn các đầu phun có khả năng điều chỉnh góc

phun

- Phân bố đầu phun:

Giàn phun trên: 3x3

Giàn phun bên : 3x3

Hệ điều khiển PLC :

- Màn hình cảm ứng HMI 10 Inch
- Điều chỉnh lưu lượng ra
- Hiển thị áp suất nước ra
- Tắt bật bơm và đặt thời gian chạy

METHOD 506.6

RAIN

NOTE: Tailoring is essential. Select methods, procedures and parameter levels based on the tailoring process described in Part One, paragraph 4.2.2, and Annex C. Apply the general guidelines for laboratory test methods described in Part One, paragraph 5 of this standard.

4.1.2 Procedure II - Exaggerated.

Use nozzles that produce a square spray pattern or other overlapping pattern (for maximum surface coverage) and with a droplet size predominantly in the 500 to 4500 μm range at approximately 276 kPa (40 psig). Use at least one nozzle for each 0.56 m^2 (6 ft^2) of surface area and position each about 48 cm (19 in.) from the test surface. Adjust this distance as necessary to achieve overlap of the spray patterns. A water-soluble dye such as fluorescein added to the rainwater may aid in locating and analyzing any water leaks. For Procedure II, position the nozzles as required by the test plan or as depicted on Figure 506.6-2. Although Figure 506.6-2 shows an S-280 shelter, the nozzle configuration is typical for larger test items. In general, ensure the sides and top of the test item are subjected to overlapping water spray patterns.

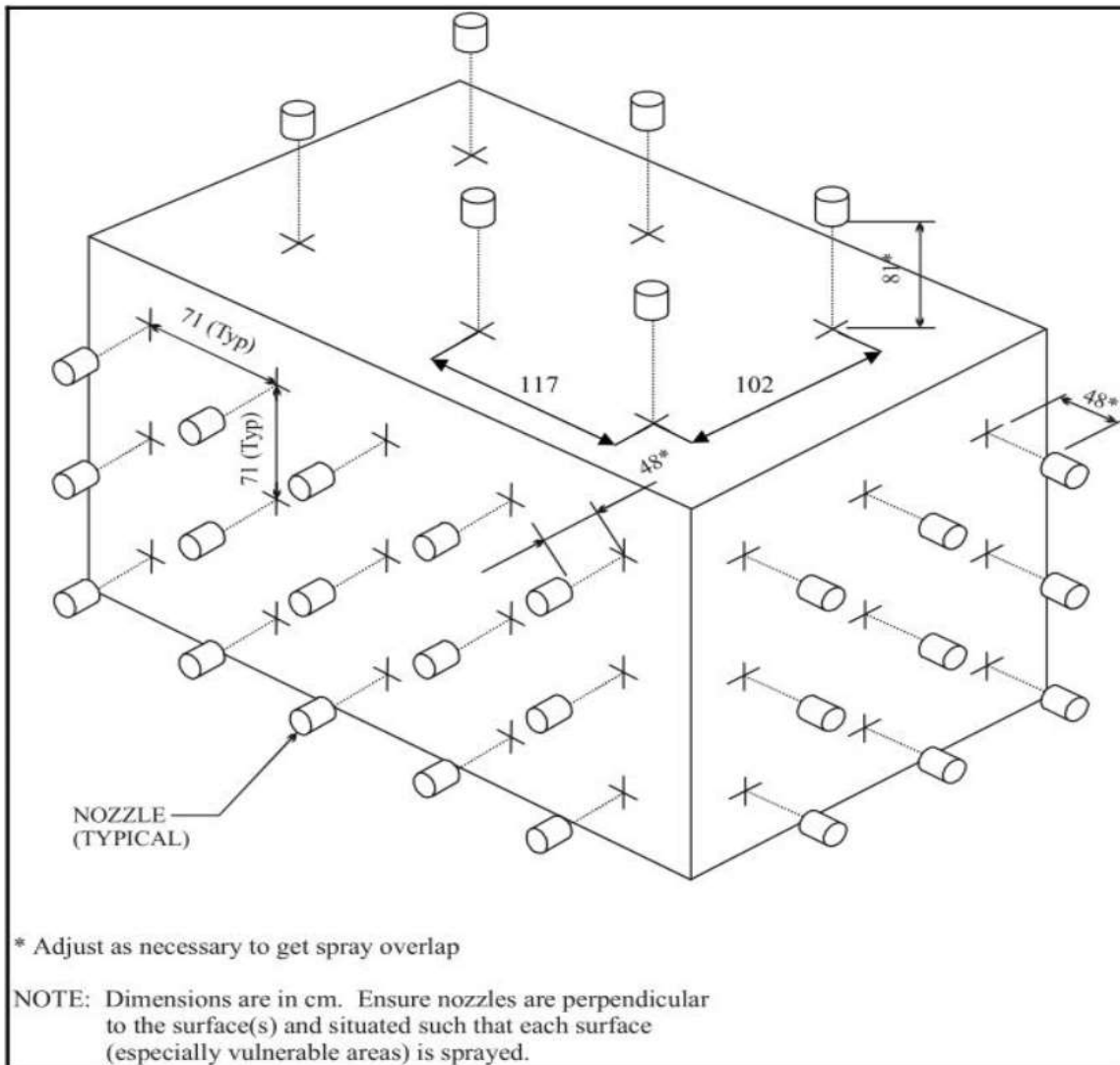


Figure 506.6-2. Typical nozzle setup for exaggerated test, Procedure II (not intended for use when conducting Procedure I testing).

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH – Major Specification :

MÔ TẢ <i>Description</i>	BUỒNG THỬ NGHIỆM BẢO VỆ MƯA <i>Walk In Rain Test Chamber</i>
Model	KA - RTC- 50
Thể tích hữu dụng <i>Internal Capacity</i>	$\geq 14.5 \text{ m}^3$
Kích thước Buồng <i>Internal Dimension</i>	$\geq 2.2\text{m} \times 2.2\text{m} \times 3 \text{ m (W x D x H)}$ (tùy thuộc kích thước phòng đặt buồng và bố trí thiết bị và kích thước mẫu)
Kích thước Cửa vận hành <i>Door Dimension</i>	$\geq 2\text{m} \times 2.2 \text{ m (W x H) (tùy thuộc kích thước mẫu)}$
Công suất điện Max <i>Maximum Power</i>	7 Kw
Hệ thống Điều khiển <i>Test Controller</i>	Điều khiển điều khiển hẹn giờ đóng ngắt hệ thống Màn hình cài đặt hiển thị thời gian tắt thiết bị Hệ thống bảo vệ chống dò, chống giật
Điện áp sử dụng <i>Power Supply</i>	AC ~ 380V /50Hz
Nhiệt độ hoạt động <i>Working temperature</i>	Bao dải 5 °C đến 40 °C
Độ ẩm hoạt động <i>Humidity</i>	$\leq 90 \%$
THAM SỐ THIẾT BỊ	
Kích thước đầu phun <i>Nozzle size</i>	$0.5 \div 4.5 \text{ mm}$
Áp suất nước ra <i>Nozzle pressure</i>	276kpa
Lưu lượng nước ra <i>Outlet Flow rate</i>	$\geq 12 \text{ L/ phút}$
Phân bố đầu phun <i>Nozzle amount</i>	Một đầu phun cho 0.56m^2 diện tích bề mặt và cách bề mặt mẫu khoảng 48 cm
Thời gian test <i>Test time</i>	Có thể cài đặt

KẾT CẤU - <i>Structure Feature</i>	
Thân Buồng	- Buồng bằng vách nhôm và kính cường lực dày 10mm,
Cửa vận hành	- Mở hai bên - Phần mép cánh cửa có Gioăng cao su làm kín chống bắn nước ra ngoài
Đèn chiếu sáng trong Buồng thử nghiệm	- Phía trong Buồng thử nghiệm được lắp đặt đèn chiếu sáng loại vỏ kín nước Tiêu chuẩn IP67
Khung dẫn nước	- Bằng ống chịu nhiệt
Hệ thống nước	- Hệ thống lọc nước có công suất 150Lít/h
Tank chứa nước	- Bằng Inox có dung tích ≥ 500 Lít

THIẾT BỊ BẢO VỆ AN TOÀN ĐIỆN - *Safety Protection Device*

		THIẾT BỊ
	Buồng Thử nghiệm <i>Test Chamber</i>	Bảo vệ chống dò, chống giât Bảo vệ chống đảo

DANH SÁCH THIẾT BỊ CHÍNH - *Major Device List*

No	THIẾT BỊ - <i>Description</i>
1	Biến tần điều khiển bơm nước – Hãng Schneider
2	Bơm nước 7kW – Hãng EBARA
3	Bộ điều khiển lập trình PLC – Hãng Mitsubishi
4	Màn hình cảm ứng cài đặt chế độ làm việc HMI 10” – Hãng DELTA
5	Van điện từ đóng ngắt - Solenoid Valve – Hãng TPC (Korea)
6	Đồng hồ đo áp suất bơm nước – Hãng Wise (Korea)
7	Cảm biến áp suất bơm nước – Hãng Wise (Korea)
8	Van tay điều chỉnh lưu lượng nước – Hãng Wonil (Korea)
9	Van điện chỉnh lưu lượng nước – Hãng Wonil (Korea)
10	Bộ điều chỉnh nâng hạ giàn phun – KIEUAN (Vietnam)

SƠ ĐỒ THIẾT KẾ NGUYÊN LÝ

